**TRƯỜNG TIỂU HỌC .....** *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

# PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
## MÔN TOÁN – KHỐI 4
## PHIẾU SỐ 26

*Thời gian làm bài: 40 phút*

**PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM** *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

**Câu 1.** Có bao nhiêu số chẵn từ 34 072 đến 34 091?

**A.** 9 **B.** 10 **C.** 11 **D.** 19

**Câu 2.** Số «Năm trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi hai» viết là:

**A.** 576 742 **B.** 5 760 742 **C.** 586 742 **D.** 576 042

**Câu 3.** An mua 3 quyển truyện, mỗi quyển giá 25 000 đồng và 2 cái bút, mỗi cái giá 5000 đồng. An đưa cô bán hàng 500 000 đồng. Cô bán hàng trả lại An:

**A.** 425 000 đồng **B.** 415 000 đồng **C.** 420 000 đồng **D.** 85 000 đồng

**Câu 4.** Chu vi hình vuông cạnh a được tính theo công thức P = a × 4. Với a = 9 cm thì P bằng:

**A.** 13 cm **B.** 81 cm **C.** 36 cm **D.** 18 cm

**Câu 5.** Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng vào năm 938. Tính đến năm 2026 đã được bao nhiêu năm?

**A.** 1089 **B.** 1078 **C.** 1088 **D.** 1188

**Câu 6.** Hình bình hành ABCD có AB = 6 cm, BC = 19 cm. Chu vi hình bình hành là:

**A.** 50 cm **B.** 114 cm **C.** 25 cm **D.** 24 cm

**PHẦN 2. TỰ LUẬN** *(Học sinh trình bày lời giải)*

**Bài 1.** Cho dãy số: 5, 11, 17, 23, ……, 203. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Dãy có …… số

b) Số thứ 22 của dãy là: ……

**Bài 2.** Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 243 967 + 120 439 = ……

b) 448 941 − 170 947 = ……

c) 10 464 × 5 = ……

d) 19 707 : 3 = ……

**Bài 3.** Tính giá trị của biểu thức:

a) a + b × 4 với a = 8493, b = 391: ……

b) m − n + p với m = 42 956, n = 8682, p = 4896: ……

c) (x + 1222) × 2 với x = 800: ……

**Bài 4.** Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

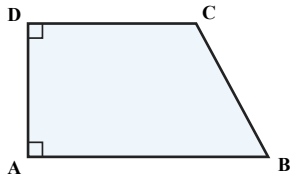
a) 4 tấn 50 kg …… 4500 kg

b) 2 m² 50 dm² …… 250 dm²

c) 3 thế kỉ …… 300 năm

d) 712 237 …… 712 247

**Bài 5.** Quan sát hình bên (góc vuông đã được đánh dấu) rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:




a) Số góc vuông: ……

b) Số góc nhọn: ……

c) Số góc tù: ……

**Bài 6.** Một trường tiểu học có 428 học sinh, số học sinh nữ ít hơn số học sinh nam 106 em. Hỏi trường đó có bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ?

a) Học sinh nam: …… em

b) Học sinh nữ: …… em

**HẾT**

# ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

*Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 4 · Phiếu số 26*

## Phần 1. Trắc nghiệm

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | B | A | B | C | C | A |

## Phần 2. Tự luận

**Bài 1.**

a) (203 − 5) : 6 + 1 = 34 (số)

b) 5 + (22 − 1) × 6 = 131

**Bài 2.**

a) 243 967 + 120 439 = 364 406

b) 448 941 − 170 947 = 277 994

c) 10 464 × 5 = 52 320

d) 19 707 : 3 = 6569

**Bài 3.**

a) 8493 + 391 × 4 = 8493 + 1564 = 10 057

b) 42 956 − 8682 + 4896 = 34 274 + 4896 = 39 170

c) (800 + 1222) × 2 = 2022 × 2 = 4044

**Bài 4.**

a) 4050 < 4500

b) 250 = 250

c) 300 = 300

d) 712 237 < 712 247

**Bài 5.**

Dùng ê ke kiểm tra các góc ở đỉnh của hình thang vuông ABCD: 2 góc vuông, 1 góc nhọn, 1 góc tù.

**Bài 6.**

Học sinh nữ: (428 − 106) : 2 = 161 (em)

Học sinh nam: 161 + 106 = 267 (em)